

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HS-ST.

Ngày: 09 tháng 8 năm 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Diệu Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Tua.

2/ Ông Lê Việt Sách.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy:** Bà Nguyễn Ngọc Huệ
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2019/HSST, ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 7 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2019/HSST-QĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

BÙI VĂN D, sinh năm 1993. Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Ấp A, xã V9, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn Dữ, sinh năm 1972 và bà Mai Thị Thanh Thúy, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị truy nã theo quyết định số 01, ngày 28 tháng 02 năm 2019 và bị bắt tạm giữ vào ngày 19/3/2019 và ngày 22/3/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Lư Văn C (Lư Thành C), sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp A, xã V6, huyện V, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Lê Quang N, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp A, xã V9, huyện V, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

2. Ông Bùi Văn D1, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp A, xã V9, huyện V, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

Người làm chứng:

1. Dương Thiết T, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp A, thị trấn V1, huyện V, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

2. Trần Quốc P, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp A, thị trấn V1, huyện V, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)
3. Cao Thanh K, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp A, xã V6, huyện V, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)
4. Lê Vũ Kh, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp 1, xã V6, huyện V, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Bùi Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy truy tố về hành vi phạm tội sau: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02 tháng 5 năm 2018, Lư Văn C sau khi uống rượu tại nhà cha vợ về theo hướng Vĩnh T về thị trấn Nàng Mau đến đoạn đường cầu Nàng Mau II thuộc huyện Vị Thủy thì C gặp N điều khiển xe hướng chiều ngược lại. Do có mâu thuẫn từ trước nên khi thấy N thì C quay đầu xe lại đuổi theo N đến cây xăng Trần Phan, C ép xe N kêu dừng xe lại cả hai xảy ra cãi vã dẫn đến xô xát. Tuy nhiên giữa hai bên chỉ đánh nhau bằng tay, không có sử dụng hung khí gì để gây thương tích cho nhau. N mới điện cho D nói *“Thằng C nó kiếm mày đánh không được nên nó đánh tao, mày xuống tiếp tao”*, D trả lời *“Thằng C cũng mới điện kiếm tôi đánh nè, chút tôi chạy xuống”*. Lúc này, Trần Quốc P chạy ngang thấy N nên *“hỏi ai đánh mày vậy?”*, N nói *“thằng C”* và kể lại sự việc cho anh P nghe. Nghe xong, P điện cho C kêu đến nhà Dương Thiết T tại ấp 3, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy để giải hòa. Tại đây cả hai cũng tiếp tục cự cãi trước sự chứng kiến của nhiều người như Dương Thiết T, Cao Thanh K, Lê Vũ Kh, Trần Quốc P không ai chịu nhường ai nên mâu thuẫn không giải quyết được. C mới rủ N đánh sô lô thì N từ chối, N bỏ đi về hướng cầu gần kho phân “Thanh Liêm” điện Công an huyện Vị Thủy để trình báo sự việc, N tiếp tục điện cho Bùi Văn D, hỏi D *“mày tới đâu rồi”* D trả lời *“đang xuống”*. Khoảng 10 phút sau, D chạy xe mô tô nhãn hiệu Nouvo màu trắng đi cùng một người (không rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà anh Dương Thiết T. Tới dốc cầu cách vị trí của C đang đứng 42,1m thì gặp N nên dừng xe lại vứt bao vợt bên trong có 02 cây dao tự chế xuống đất và nói *“đây nè”*; N mở bao vợt thấy có 02 cây dao tự chế nên lấy 01 cây (loại kiếm) đi đến chỗ C đứng thì được P ngăn cản nhưng không cản được. Lúc này, C thấy N đi gần tới mình nên C lùi vào trong sân nhà của anh Dương Bình An (kể nhà anh T) chụp lấy một khúc trầm (có chiều dài khoảng 2m) để phòng thủ. N tiến tới thì C dùng khúc trầm đánh thẳng từ trên xuống trúng vào đầu của N một cái chảy máu, bị choáng váng nên N dùng tay trái chụp lấy khúc trầm của C, tay phải dùng dao chém nhiều nhát vào người của C, trúng vào cổ tay trái và trong lúc đánh nhau do mất thăng bằng nên C bị ngã xuống thì D xông vào trên tay cầm theo cây dao tự chế (loại dao cánh bướm) chém nhiều nhát vào C, C quay lưng bỏ chạy thì D tiếp tục chém một nhát vào trúng vào lưng C. Liên tục bị chém, C không đủ khả năng chống trả nên cố gắng chạy ra phía sau hè nhà anh Bình An để trốn. N và D không muốn đuổi theo nên N đi trở ra mé sông Nàng Mau rồi vứt cây dao xuống sông, ngồi đợi Công an đến giải quyết. Còn D lên xe mang theo hung khí rời khỏi hiện trường. N được P đưa đến Bệnh viện; C cũng được mọi người đưa đến Bệnh

việc đa khoa tỉnh Hậu Giang để cấp cứu. Ngày 15 tháng 5 năm 2018, Lư Thành C có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 94/Tgt ngày 16 tháng 4 năm 2018 của T tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Hậu Giang đã kết luận thương tích của Lư Văn C như sau: Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định: Đa vết thương phần mềm ảnh hưởng thẩm mỹ; gãy xương bàn ngón III bàn tay phải. Tỷ lệ thương tích từng vết thương gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại là: Vết thương lưng phải. Theo TT số 20/2014/TT-BYT điểm 3, mục II, chương 9 là: 11% (*mười một phần trăm*); Vết thương cánh tay phải. Theo TT số 20/2014/TT-BYT điểm 3, mục II, chương 9 là: 11% (*mười một phần trăm*); Vết thương mu bàn tay phải: Theo TT số 20/2014/TT-BYT điểm 4.1, mục III, chương 8 và điểm 1, mục II, chương 9 là: 12% (*mười hai phần trăm*); Vết thương cổ tay trái. Theo TT số 20/2014/TT-BYT điểm 1, mục II, chương 9 là: 6% (*sáu phần trăm*). Tổng tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại. Theo TT số 20/2014/TT-BYT điểm 3, mục II, chương 9; điểm 4.1, mục III, chương 8 và điểm 1, mục II, chương 9 là: 21% (*hai mươi một phần trăm*); các vết thương do vật sắc bén gây nên.

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ đã thu thập được, ngày 11/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Vị Thủy ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và ngày 15/01/2019 ra quyết định khởi tố Lê Quang N và Bùi Văn D về “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên quá trình điều tra vụ án Bùi Văn D đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra quyết định truy nã đối với Bùi Văn D. Đến 19/3/2019 được sự đồng ý của gia đình, D đã đến Cơ quan công an huyện Vị Thủy đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Về vật chứng của vụ án gồm: Một cây dao tự chế (loại kiếm), tổng chiều dài là 73cm, cán dao màu đen dài 20 cm x 3cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 53cm x 3cm, lưỡi dao nhọn và sắc bén; 01 khúc cây (loại cây tràm, có chiều dài 1,95m, đường kính đầu lớn là 0,05m, đầu nhỏ là 0,04m); 01 bao vợt màu đen hiệu YONEX (dài 70cm; nơi rộng nhất 25cm); 01 đôi dây màu xanh số 42; 01 viên gạch ống kích thước (18cm x 8cm x 8cm) có dính xi măng và bị vỡ góc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HS-ST, ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy đã xét xử đối với bị cáo Lê Quang N. Tuyên bố: bị cáo Lê Quang N phạm “Tội cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được khấu trừ số ngày tạm giam cho bị cáo từ ngày 25/9/2018 và 21/02/2019.

Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Buộc bị cáo Lê Quang N và Bùi Văn D có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lư Văn C tổng số tiền 11.125.731 đồng (*mười một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn bảy trăm ba mươi một đồng*). Bị cáo D tác động gia đình đã bồi thường trước cho bị hại 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) nên phần tiền còn lại buộc bị cáo Lê Quang N có trách nhiệm bồi thường 6.125.731 đồng (*sáu triệu một trăm hai mươi lăm nghìn bảy trăm ba mươi một*

đồng). Ngoài ra bản án còn xử lý về vật chứng của vụ án và án phí của Tòa án theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS HVT, ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy đã truy tố bị cáo Bùi Văn D về “Tội cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Văn D theo tội danh và điều luật như Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời, phân tích mức độ thực hiện hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm “Tội cố ý gây thương tích”. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 48 của Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn D mức án tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ là 19/3/2019.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Đã xem xét giải quyết, xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HS-ST, ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang nên không tiếp tục đặt ra xem xét.

Bị cáo Bùi Văn D không thừa nhận có gây thương tích cho bị hại C, thừa nhận có mang hung khí đến hiện trường cho N. Cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không ý kiến gì; bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra; truy tố và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Lời khai của Lê Quang N, Lư Văn C; Dương Thiết T, Cao Thanh Kiêm, Lê Vũ Kh; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Bùi Văn D; Lê Quang N cùng bị hại Lư Văn C đã có mâu thuẫn từ trước, nên ngày 02/5/2018 C điện cho bị cáo D trước hẹn gặp để giải quyết mâu thuẫn. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày đoạn đường cây xăng Trần Phan thuộc huyện Vị Thủy C gặp N, ép N dừng xe lại cự cãi xảy ra xô xát nhưng không ai bị thương tích thì C bỏ về, N điện thoại cho D biết. Sau đó, các đối tượng đã hẹn nhau đến nhà anh Dương Thiết T ngụ tại ấp 3, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang để giải hòa. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày tại nhà Dương Thiết T, N và C tiếp tục cãi nhau, C rú N đánh nhau, N không đánh mà bỏ đi lại hướng cây cầu gần kho phân Thanh Liêm ngồi đợi D. Lúc này, N tiếp tục điện thoại cho D, một lúc sau D chạy xe mô tô nhãn hiệu Nouvo màu trắng

có mang theo 02 cây dao tự chế xuống hiện trường. N cầm 01 cây dao (loại kiếm) chém C, C dùng khúc trầm đánh vào đầu của N. Tiếp đó, bị cáo D cũng cầm dao tự chế (loại dao cánh bướm) chạy vào chém C. Do N và D tấn công liên tục nên C quay lưng bỏ chạy thì bị D chém trúng vào lưng C có sự chứng kiến của anh Dương Thiết T, Cao Thanh K, Lê Vũ Kh và Trần Quốc P. Căn cứ vào bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 94/Tgt ngày 16 tháng 4 năm 2018 của T tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Hậu Giang đã kết luận thương tích của Lư Văn C là 21% (*hai mươi một phần trăm*); do vật sắc bén gây ra. Xét thấy, hành vi của Bùi Văn D và Lê Quang N đã cố ý gây thương tích cho Lư Văn C nên là đồng phạm trong vụ án. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HS-ST, ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy đã xử phạt bị cáo N 02 (hai) năm tù. Với hành vi đồng phạm của Bùi Văn D trực tiếp mang hung khí đến hiện trường; dùng hung khí nguy hiểm là cây dao (loại dao cánh bướm) để cùng gây thương tích cho bị hại Lư Văn C nên hành vi trên đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành “Tội cố ý gây thương tích” theo khoản 1 khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Cáo trạng viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy truy tố đối với bị cáo Bùi Văn D đúng người, đúng tội.

[4] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Xét thấy, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo N và bị cáo D không có sự bàn bạc nhau trước và cũng không có phân công vai trò cụ thể nên thuộc đồng phạm giản đơn trong vụ án này. Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn D là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, gây mất trật tự tại địa phương; trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo là người cung cấp hung khí trong vụ án. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo nhằm mục đích răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo bị cáo: Bị cáo tác động gia đình khắc phục thiệt hại cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*); có đơn bãi nại của bị hại, nhân thân chưa tiền án, tiền sự. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên được quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Đã xem xét giải quyết, xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HS-ST, ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy. Tại phiên tòa hôm nay bị hại vắng mặt cũng không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không tiếp tục đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hình sự: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Bùi Văn D nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 329, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

2/ Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn D phạm “Tội cố ý gây thương tích”. Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn D 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 19/3/2019.

3/ Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Đã xem xét giải quyết và xử lý xong.

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Bùi Văn D nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

5/ Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 09 tháng 8 năm 2019. Riêng bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

6/ Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang.
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy.
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy.
- Bị cáo, bị hại,
người có QL,NV liên quan.
- CA huyện Vị Thủy.
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang.
- Công TTDT (để công bố)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM-HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Diệu Linh